

Bản tin

Số 1 | 2025

Khuyến nông

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Việt Nam





Một số hình ảnh tại

**TỌA ĐÀM GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN
CHUỖI LIÊN KẾT SẢN XUẤT - TIÊU THỤ**

Chanh leo bền vững



TRIỂN KHAI QUYẾT LIỆT, ĐỒNG BỘ CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

Thủ tướng Chính phủ có Công điện số 109/CĐ-TTg về triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống, kiểm soát bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) kịp thời, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:



Phun khử trùng chuồng nuôi

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung một số nhiệm vụ sau:

a. Chỉ đạo, huy động lực lượng, các nguồn lực hợp pháp để kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm các ổ dịch, không để bùng phát dịch bệnh, hạn chế phát sinh ổ dịch mới; kiên quyết xử lý tiêu hủy lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh; chủ động triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh theo đúng quy định của pháp luật; ngăn chặn và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp mua bán, vận chuyển lợn bệnh, vớt xác lợn chết làm lây lan dịch bệnh, ô nhiễm môi trường.

b. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn người chăn nuôi tăng cường áp dụng các biện pháp vệ sinh phòng bệnh cho đàn vật nuôi; tập trung các nguồn lực để tổ chức xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; chủ động khoanh vùng, xử lý dứt điểm các ổ dịch ngay khi được phát hiện; xử lý nghiêm các trường hợp giấu dịch, chậm báo cáo làm lây lan dịch bệnh;



c. Tăng cường công tác quản lý kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển lợn, sản phẩm lợn; tổ chức ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển lợn, sản phẩm lợn trái phép qua biên giới; tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán, vận chuyển, giết mổ lợn không bảo đảm yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm;

d. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức về tính chất nguy hiểm của bệnh DTLCP, nguy cơ dịch bệnh tái phát, lây lan, các biện pháp phòng dịch bệnh và sử dụng vắc xin DTLCP cho đàn lợn thịt theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

đ. Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; xây dựng các chuồng, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh;

g. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, trước pháp luật nếu chủ quan, lơ là, thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo để xảy ra dịch bệnh DTLCP phát sinh trên diện rộng, gây thiệt hại lớn trên địa bàn quản lý.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và các địa phương:

a. Chủ động bố trí kinh phí, nguồn lực để tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh DTLCP giai đoạn 2020 - 2025 theo nhiệm vụ, thẩm quyền được giao;

b. Tập trung chỉ đạo các chi cục vùng, chi cục tỉnh, thành phố tăng cường bám sát cơ sở, tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc phòng, chống, chủ động giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, bảo đảm phát hiện sớm, cảnh báo và chỉ đạo xử lý kịp thời, triệt để, không để dịch bệnh lây lan diện rộng;

c. Đôn đốc các địa phương khẩn trương xây dựng, phê duyệt, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh DTLCP giai đoạn 2020 - 2025.

d. Phối hợp với các tổ chức quốc tế trong việc hỗ trợ kiểm soát, phân tích chuyên sâu trong công tác phòng, chống dịch bệnh DTLCP, mở rộng quản lý dịch bệnh qua hệ thống trực tuyến.

3. Bộ Quốc phòng chỉ đạo lực lượng Bộ đội Biên phòng phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của các bộ, ngành và chính quyền địa phương xử lý nghiêm các vụ nhập khẩu trái phép lợn, sản phẩm lợn; tổ

chức tuyên truyền cho nhân dân khu vực biên giới về sự nguy hiểm của dịch bệnh DTLCP và tác hại khi buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn không được kiểm dịch, không rõ nguồn gốc.

4. Bộ Công an chỉ đạo các đơn vị, công an các địa phương phối hợp với lực lượng chức năng của Bộ Quốc phòng, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và chính quyền các địa phương trong việc ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp buôn lậu, vận chuyển trái phép lợn, sản phẩm lợn.

5. Bộ Công Thương chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường và các đơn vị có liên quan phối hợp với lực lượng thú y, công an, thanh tra giao thông tăng cường kiểm soát, phát hiện, kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn bệnh, không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua kiểm dịch trên thị trường.

6. Bộ Tài chính kịp thời chỉ đạo, bố trí nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, bao gồm bệnh DTLCP theo đúng quy định pháp luật, không để xảy ra tham nhũng, thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

7. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương đẩy mạnh tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh DTLCP để người dân chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh.



Cơ quan chức năng xử lý vi phạm vận chuyển động vật không có giấy chứng nhận kiểm dịch

Nhà ngày 21/7/2025, tại Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề: “Giải pháp phát triển chăn nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn với du lịch sinh thái”.

Biến đổi khí hậu đang tác động ngày càng rõ nét đến ngành chăn nuôi tại khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, với những biểu hiện điển hình như hạn hán kéo dài, thiếu nước nghiêm trọng và dịch bệnh gia tăng trên vật nuôi. Trước thách thức đó, nhiều địa phương đã chủ động chuyển đổi phương thức sản xuất, triển khai các mô hình chăn nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, vừa đảm bảo sinh kế. Tiêu biểu là các mô hình chăn nuôi dê, cừu, trâu bò kết hợp trồng và dự trữ thức ăn xanh; mô hình nuôi vịt biển thích nghi tốt với vùng nước lợ – mặn; hay việc sử dụng giống vật nuôi bản địa như dê Bách Thảo, cừu Phan Rang, gà Ri, gà H'Mông,... không chỉ phù hợp với điều kiện khí hậu khắc nghiệt mà còn góp phần bảo tồn nguồn gen quý và tạo ra sản phẩm đặc sản đạt tiêu chuẩn OCOP tại nhiều địa phương.

Tại Diễn đàn, các đại biểu cũng ghi nhận một số mô hình tiêu biểu đã bước đầu thành công trong việc tích hợp chăn nuôi với hoạt động du lịch sinh thái – trải nghiệm, mở ra hướng đi mới trong phát triển nông nghiệp đa giá trị. Điển hình là mô hình nuôi dê gắn với dịch vụ tham quan, chụp ảnh, thưởng thức ẩm thực địa phương tại Khánh Hòa, Phú Thọ, Ninh Bình; hay mô hình chăn nuôi cừu kết hợp farmstay tại Ninh Thuận, Khánh Hòa, Lâm Đồng...

Phát biểu tại Diễn đàn, ông Lê Quốc Thanh – Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia – nhấn mạnh: Để phát triển hiệu quả mô hình chăn nuôi



Mô hình chăn nuôi dê, cừu, trâu, bò kết hợp trồng cỏ và dự trữ thức ăn thô xanh

GIẢI PHÁP CHĂN NUÔI THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, GẮN VỚI DU LỊCH SINH THÁI



Ông Lê Quốc Thanh – Giám đốc TTKNQG
phát biểu tại Diễn đàn

gắn với du lịch, điều kiện tiên quyết là phải đảm bảo vệ sinh môi trường, sản phẩm an toàn và ứng dụng công nghệ hiện đại trong quá trình chăn nuôi. Các địa phương cần tận dụng lợi thế cảnh quan, văn hóa bản địa để xây dựng những mô hình khác biệt, độc đáo, đủ sức hấp dẫn du khách và tạo ra giá trị gia tăng cao hơn cho người sản xuất. Tuy nhiên việc áp dụng cần linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng vùng miền. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng rõ rệt, việc lựa chọn mô hình chăn nuôi thích ứng là yêu cầu tất yếu, đồng thời mở ra hướng đi mới trong phát triển nông nghiệp đa giá trị, tích hợp du lịch, dịch vụ và bảo tồn văn hóa nông thôn.

PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÂY ĂN QUẢ PHỤC VỤ NỘI TIÊU VÀ XUẤT KHẨU

Đó là chủ đề của Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp do Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ tổ chức vào tháng 7/2025.

Theo số liệu thống kê, năm 2024, diện tích sản xuất cây ăn quả vùng Trung du và Miền núi phía Bắc đạt khoảng 275 nghìn ha, bằng 21% so cả nước. Đây là vùng cây ăn quả lớn thứ hai toàn quốc, chỉ sau vùng Đồng bằng sông Cửu Long với sản lượng ước đạt 2,45 triệu tấn. Trên toàn vùng, đã hình thành nhiều vùng sản xuất cây ăn quả hàng hóa tập trung, quy mô lớn, phục vụ chế biến, tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Một số đặc sản như vải thiều, bưởi Diễn, bưởi Tân Lạc, chuối, mận... đã được xuất khẩu sang Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, vùng lãnh thổ Đài Loan, Australia, EU và Mỹ và có tiềm năng mở rộng thị trường.

Tại tỉnh Sơn La - địa phương có tốc độ phát triển cây ăn quả ấn tượng và nổi bật, được mệnh danh là "thủ phủ cây ăn quả" của miền Bắc. Tổng diện tích cây ăn quả toàn tỉnh hiện nay ước đạt 85.050 ha, sản lượng năm 2025 ước đạt 510.000 tấn; so với năm 2016 diện tích tăng 219%, sản lượng tăng 332%. Đặc biệt, giai

đoạn 2022 - 2024, Dự án khuyến nông trung ương "Xây dựng mô hình sản xuất cây ăn quả theo VietGAP phục vụ phát triển vùng nguyên liệu gắn với liên kết tiêu thụ tại một số tỉnh Tây Bắc" do Trung tâm Khuyến nông Sơn La chủ trì được triển khai đã xây dựng được 150 ha cây ăn quả (chanh leo, dứa, xoài) theo tiêu chuẩn VietGAP. Dự án đã tạo nguồn nguyên liệu ổn định chất lượng cho các nhà máy chế biến.

Ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia cho rằng: Phát triển sản xuất cây ăn quả còn nhiều tiềm năng do chúng ta đang xây dựng các vùng nguyên liệu lớn, tập trung. Bên cạnh đó, các đơn vị của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang nỗ lực tìm kiếm thị trường mới. Tuy nhiên, để tham gia vào thị trường sâu rộng hơn, chúng ta cần phải kiểm soát được tất cả những yếu tố đầu vào của quy trình sản xuất, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn rất khắt khe của nước nhập khẩu. Muốn làm được điều này, người sản xuất phải tuân thủ các quy trình đã được ban hành (VietGAP, GlobalGAP), tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng...

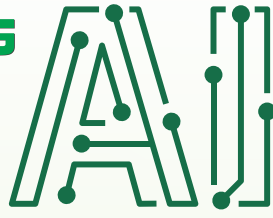
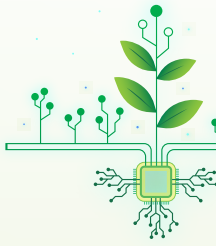


Toàn cảnh Diễn đàn



Các đại biểu tham quan mô hình khuyến nông thâm canh nâng cao năng suất chất lượng bưởi Đoan Hùng tại tỉnh Phú Thọ

ỨNG DỤNG



TRONG CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG

Chiều ngày 8 tháng 8 năm 2025, tại phường Trường Vinh, Nghệ An, Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nghệ An tổ chức Tọa đàm “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác khuyến nông”.

Tại Tọa đàm, ông Đỗ Minh Phương – Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm định, Cục Chuyển đổi số (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã giới thiệu khái quát sự hình thành và phát triển của trí tuệ nhân tạo, đồng thời phân tích khả năng phân tích dữ liệu, dự báo và ra quyết định thông minh mà công nghệ này mang lại. Ông khẳng định AI đang tạo nên những khác biệt rõ rệt cho sản xuất nông nghiệp, từ tối ưu hóa quy trình canh tác, quản lý chuỗi cung ứng đến nâng cao hiệu quả khuyến nông thông qua đào tạo trực tuyến và giám sát sản xuất chính xác.

Ông Thái Hà, đại diện Công ty The Weather Plus – đơn vị phối hợp xây dựng Ứng dụng Khuyến nông Xanh đã giới thiệu về ứng dụng và kế hoạch tích hợp AI trong thời gian tới. Theo ông, AI sẽ giúp ứng dụng không chỉ cung cấp thông tin thời tiết và khuyến cáo kỹ thuật mà còn phân tích dữ liệu theo thời gian thực để đưa ra khuyến nghị canh tác phù hợp cho từng vùng sinh thái và nhóm sản xuất cụ thể.

Ở góc độ truyền thông và hỗ trợ kỹ thuật, ông Đỗ Phan Tuấn – Trưởng phòng Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Khuyến nông quốc gia trình bày định hướng ứng dụng AI theo hướng cá nhân hóa, nhằm cung cấp nội dung và giải pháp sát thực cho từng loại cây trồng, vật nuôi và từng hộ nông dân. Ông cũng chia sẻ cách khai thác hiệu quả các công cụ AI như ChatGPT để tăng khả năng tìm kiếm, tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật, giúp cán bộ khuyến nông nâng cao hiệu quả công việc.

Ông Hoàng Văn Hồng – Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia nhấn mạnh rằng AI không chỉ là câu chuyện về công nghệ mà còn là giải pháp thực tiễn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng nông sản và thu nhập cho nông dân; biến trí tuệ nhân tạo thành “người đồng hành” giúp nông dân tiếp cận tiến bộ kỹ thuật nhanh hơn, sâu hơn và chuyên nghiệp hơn. Trung tâm sẽ tiếp tục đóng vai trò nòng cốt trong thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp, đưa AI trở thành công cụ thiết thực trong sản xuất, tiêu thụ và quản lý, hướng tới nền nông nghiệp thông minh, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.



AI là giải pháp thực tiễn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng nông sản và thu nhập cho nông dân

PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU RỪNG GỖ LỚN GẮN VỚI CHỨNG CHỈ QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An, Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề “Giải pháp phát triển vùng nguyên liệu rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ quản lý rừng bền vững”.

Trong bối cảnh thị trường gỗ toàn cầu chuyển dịch mạnh sang tiêu thụ sản phẩm có nguồn gốc hợp pháp và đạt tiêu chuẩn bền vững, ngành lâm nghiệp Việt Nam đang đứng trước yêu cầu không chỉ đáp ứng nhu cầu nguyên liệu chất lượng cao mà còn phải đảm bảo các tiêu chí môi trường và xã hội. Vì vậy, việc phát triển vùng nguyên liệu rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ quốc tế là hướng đi tất yếu để ngành gỗ Việt Nam duy trì và mở rộng thị phần.

Tính đến giữa năm 2025, cả nước có khoảng 448.000 ha rừng trồng sản xuất gỗ lớn, trong đó diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý bền vững đạt khoảng 680.000 ha, tương đương 15% diện tích rừng trồng sản xuất – cho thấy dư địa tăng trưởng còn rất lớn.

Tại Diễn đàn, các đại biểu đã thảo luận về chính sách, tiêu chuẩn, quy trình cấp chứng chỉ; các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị từ giống, kỹ thuật trồng, khai thác đến chế biến và tiêu thụ; đồng thời nêu ra

những rào cản thực tế như chi phí chứng nhận, hồ sơ thủ tục, quy mô sản xuất và năng lực tổ chức. Các giải pháp được đề xuất chủ yếu về liên kết nhóm hộ dưới sự hỗ trợ của doanh nghiệp và hợp tác xã; nâng cao vai trò của cán bộ khuyến nông trong tổ chức sản xuất; xây dựng mô hình điểm để nhân rộng và hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tăng khả năng tiếp cận chứng chỉ cho hộ trồng rừng.

Ông Hoàng Văn Hồng, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh: Định hướng khuyến nông lâm nghiệp trong giai đoạn mới phải chuyển từ khuyến nông kỹ thuật sang khuyến nông kinh tế – thị trường, tư vấn sản xuất có liên kết, truy xuất, thương hiệu và chứng chỉ; đồng thời từ vai trò hỗ trợ sang vai trò dẫn dắt, hình thành chuỗi giá trị bền vững cho rừng trồng và người trồng rừng. Trung tâm Khuyến nông quốc gia cam kết đào tạo cán bộ khuyến nông lâm nghiệp về chứng chỉ rừng, phối hợp xây dựng mô hình nhóm hộ có chứng chỉ liên kết với doanh nghiệp chế biến, rút ngắn thủ tục và tăng khả năng tiếp cận chính sách. Ông khẳng định, trồng rừng gỗ lớn có chứng chỉ không chỉ là yêu cầu của thị trường mà còn là con đường tất yếu để phát triển lâm nghiệp hiện đại, hiệu quả, hội nhập và có trách nhiệm với môi trường.



GIẢI PHÁP CHĂN NUÔI AN TOÀN SINH HỌC PHÒNG CHỐNG DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI



Hình ảnh từ điểm cầu chính của Tọa đàm với sự tham gia của cơ quan quản lý, các chuyên gia và bà con nông dân

Để tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi phòng, chống dịch tả lợn châu Phi toàn diện, lâu dài và đạt hiệu quả cao, vừa qua, Trung tâm Khuyến nông quốc gia đã phối hợp với Cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh và Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức Tọa đàm chủ đề: “Giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học, tuần hoàn và ứng dụng công nghệ vi sinh phòng chống Dịch tả lợn Châu Phi”.

Tọa đàm tổ chức theo hình thức trực tiếp và trực tuyến qua nền tảng Zoom và YouTube, được kết nối trực tiếp từ hiện trường – Trang trại chăn nuôi lợn của gia đình anh Trần Văn Sơn ở xã Đan Hải, tỉnh Hà Tĩnh đến các điểm cầu của Trung tâm khuyến nông, Chi cục Chăn nuôi và Thú y các tỉnh, thành phố từ phía Bắc đến thành phố Huế và các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Tại điểm cầu chính, ban tổ chức đã tổ chức ghi hình chi tiết quá trình chủ hộ và cán bộ kỹ thuật hướng dẫn quy trình thực hành tại chuồng nuôi: chăn nuôi an toàn sinh học, xử lý chất thải, kiểm soát mùi, đến bảo đảm vệ sinh thú y, sau đó phát trực tiếp tới các điểm cầu.

Các ý kiến tại Tọa đàm đều cho rằng: Dịch tả lợn châu Phi vẫn diễn biến phức tạp, đặc biệt ở các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa tuân thủ quy trình phòng dịch. Vì vậy, các chuyên gia đã tập trung đưa ra 3 nhóm giải pháp chính, gồm: An toàn sinh học – kiểm soát người, phương tiện, con giống, xử lý chuồng trại, hạn chế tối đa mầm bệnh xâm nhập; Chăn nuôi tuần hoàn – sử dụng đệm lót sinh học, tái sử dụng chất thải, giảm ô nhiễm môi trường, tạo sản phẩm phụ có giá trị; Ứng dụng vi sinh – cải thiện môi trường chuồng nuôi, nâng cao sức khỏe vật nuôi, phòng chống dịch bệnh.

Ông Lê Quốc Thanh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh: khuyến khích thực hiện ứng dụng công nghệ tiên tiến trong xây dựng mô hình khuyến nông. Công nghệ chăn nuôi an toàn sinh học, tuần hoàn và ứng dụng công nghệ vi sinh là một trong những giải pháp hữu ích để thực hiện tốt công tác phòng chống dịch tả lợn Châu Phi. Tọa đàm lần này cũng là giải pháp thích ứng để đưa công nghệ số vào cuộc sống, đóng góp là một trong những giải pháp để phòng chống dịch hiệu quả.

GIỐNG ĐẬU XANH 12ĐX02 CHO NĂNG SUẤT VƯỢT TRỘI TRÊN ĐẤT HÀ TĨNH

Vụ hè thu năm 2025, Trung tâm Khuyến nông quốc gia xây dựng mô hình sản xuất giống đậu xanh 12ĐX02 với quy mô 15ha tại xã Đức Minh, tỉnh Hà Tĩnh. Qua đánh giá, giống đậu xanh 12ĐX02 cho năng suất vượt trội, năng suất ước đạt từ 1,6 - 1,8 tấn/ha, thâm canh có thể đạt 2 tấn/ha. Với giá bán từ 35.000 - 45.000 đồng/kg, thu lợi nhuận khoảng 40 - 55 triệu đồng/ha, cao hơn so với trồng các loại hoa màu khác.

Giống đậu xanh 12ĐX02 có thời gian sinh trưởng ngắn (70-75 ngày), phù hợp bố trí nhiều vụ trong năm; cây cao 55-65 cm, thân mập, phân cành vừa, chống đổ tốt; hạt xanh bóng. Đặc biệt, 12ĐX02 ra hoa và chín quả tập trung, thuận tiện cho thu hoạch, chịu hạn tốt và kháng khá một số bệnh chính như đốm nâu, phấn trắng. Tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung, giống đậu xanh 12ĐX02 đã được các địa phương trồng khảo nghiệm và cho kết quả tốt, đặc biệt là tại các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị - vùng trồng đậu xanh trọng điểm của cả nước.

Tại Tọa đàm “Giải pháp phát triển, nhân rộng giống đậu xanh 12ĐX02 tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên”, các đại biểu đã đánh giá cao giống đậu xanh mới này. Ông Nguyễn Thanh Hải, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cho biết: Giống đậu xanh 12ĐX02 thích nghi, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng địa phương, cho chất lượng khá cao, năng suất vượt trội. Đây là cây trồng chịu hạn tốt, thu hoạch tập trung. Địa phương sẽ rà soát các diện tích đất màu phù hợp để đưa giống đậu xanh mới vào sản xuất, xây dựng vùng sản xuất tập trung gắn với thương hiệu đậu xanh trên đất Hà Tĩnh.

Phát biểu tại Tọa đàm, ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia cho biết: “Nhiều năm gần đây, người dân vẫn sản xuất các giống cũ, việc tuyển chọn giống không tốt dẫn đến năng suất suy giảm. Giống đậu xanh mới 12ĐX02 có năng suất cao, sinh trưởng tốt, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, thu hoạch tập trung nên tiết kiệm công lao động. Từ kết quả của mô hình, khuyến cáo các địa phương đưa giống đậu xanh mới vào cơ cấu mùa vụ. Chúng tôi sẽ phối hợp chặt chẽ với các địa phương để chuyển giao kỹ thuật, cung ứng giống đảm bảo chất lượng, đồng thời kết nối doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm, giúp bà con yên tâm sản xuất”.



TĂNG CƯỜNG LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ MẮC CA VIETGAP - HƯỚNG TỚI THỊ TRƯỜNG BỀN VỮNG



Phát triển mắc ca không chỉ mở rộng diện tích mà quan trọng hơn là nâng cao chất lượng và tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị

Đó là chủ đề của Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp do Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng tổ chức ngày 11/8/2025, tại phường Xuân Hưng - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Sự kiện quy tụ hơn 200 đại biểu là nhà quản lý, chuyên gia, doanh nghiệp chế biến và nông dân đến từ các vùng trồng mắc ca trọng điểm.

Tính đến năm 2024, cả nước có 29 tỉnh trồng mắc ca, chủ yếu ở vùng Tây Bắc và Tây Nguyên; năng suất trung bình trồng thuần đạt 3 tấn hạt tươi/ha, sản lượng năm 2025 ước đạt 20.000 tấn hạt tươi. Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm mắc ca của thế giới ngày càng tăng, dự báo đến năm 2030 cần khoảng 220.000 tấn nhân. Công nghiệp chế biến mắc ca đang từng bước hình thành với 85 cơ sở trên cả nước. Năm 2024, xuất khẩu nhân mắc ca đạt khoảng 4.800 tấn; thị trường chủ lực gồm Trung Quốc (64%), Nhật Bản (14%), Hàn Quốc (12%) và EU.

Đại diện Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cho biết, địa phương đang triển khai Dự án "Xây dựng mô hình thâm canh mắc ca theo tiêu chuẩn VietGAP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm" giai đoạn 2025 - 2027 với quy mô 70 ha. Mục tiêu là 100% sản phẩm đạt chuẩn VietGAP, lợi nhuận tăng ít nhất 15%, đồng thời nhân rộng thêm 20% diện tích ngoài dự án.

Nhiều chuyên gia nhấn mạnh, để mắc ca trở thành cây trồng chiến lược, cần đồng bộ các giải pháp: Hoàn thiện chính sách hỗ trợ chi phí chứng nhận VietGAP, cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và tín dụng dài hạn; Chọn giống năng suất cao, phù hợp từng vùng sinh thái; đầu tư hạ tầng chế biến sâu và công nghệ bảo quản; Phát triển thương hiệu vùng, tăng cường xúc tiến thương mại; Nâng cao vai trò hệ thống khuyến nông trong xây dựng mô hình trình diễn, tập huấn kỹ thuật, hỗ trợ nông dân tiếp cận thị trường.

Phát biểu kết luận, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia Lê Quốc Thanh đánh giá cao những kết quả đạt được của ngành mắc ca. Theo ông, phát triển mắc ca không chỉ là câu chuyện mở rộng diện tích mà quan trọng hơn là nâng cao chất lượng và tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị. Việc áp dụng VietGAP và xây dựng liên kết bền vững với doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ sẽ là yếu tố quyết định giúp ngành mắc ca Việt Nam khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế.

HỘI NGHỊ PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ SẢN PHẨM NHẪN ÁNH VÀNG 205



Trong hai ngày 9 và 10/9/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp cùng UBND tỉnh Sơn La tổ chức Hội nghị phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nhãn Ánh Vàng 205. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phùng Đức Tiến tham dự và chỉ đạo Hội nghị.

Những năm gần đây, tỉnh Sơn La là địa phương có tốc độ phát triển cây ăn quả ấn tượng và nổi bật, được mệnh danh là “thủ phủ cây ăn quả” của vùng Trung du miền núi phía Bắc. Tổng diện tích cây ăn quả toàn tỉnh hiện nay ước đạt 85.050 ha, sản lượng ước đạt 510.000 tấn. Riêng cây nhãn là cây ăn quả chủ lực của tỉnh với diện tích năm 2025 đạt 19.800 ha, sản lượng ước đạt 155.000 tấn, chiếm khoảng 23,8% diện tích, 30,39% sản lượng cây ăn quả của tỉnh.

Nhận thấy những lợi thế khi phát triển cây nhãn tại tỉnh Sơn La, từ năm 2018, Viện Nghiên cứu Rau quả đã phối hợp với tỉnh Sơn La khảo nghiệm giống nhãn Ánh Vàng 205. Năm 2021, giống được tự công bố lưu hành. Từ năm 2022, Sơn La đã bổ sung giống nhãn Ánh Vàng 205 vào cơ cấu cây trồng của tỉnh.





Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phùng Đức Tiến, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia Lê Quốc Thanh chia sẻ niềm vui cùng bà con nông dân tại Lễ mở vườn và Kết nối cung cầu sản phẩm nhãn Ánh Vàng 205

Năm 2023, Trung tâm Khuyến nông quốc gia được Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao triển khai nhiệm vụ “Xây dựng và phát triển mô hình Nhãn Ánh Vàng 205 theo tiêu chuẩn VietGAP tại Sơn La, giai đoạn 2023 – 2025”. Trong hai năm 2023 và 2024, Trung tâm đã phối hợp với địa phương thực hiện trồng mới 35 ha và ghép cải tạo 10 ha. Năm 2025, tục mở rộng thêm khoảng 10 – 15 ha, chủ yếu ghép cải tạo để chuyển đổi từ giống cũ kém hiệu quả. Về năng suất, nhãn Ánh Vàng 205 đạt năng suất trung bình 15 tấn/ha, một số hộ đầu tư thâm canh đạt năng suất 16 – 18 tấn/ha. So với một số giống tại địa phương, năng suất nhãn Ánh Vàng 205 tăng 15 – 20%. Kết quả xây dựng mô hình đã cho thấy, nhãn Ánh Vàng 205 không chỉ là một giống cây mới mà đang trở thành mô hình điển hình cho chiến lược phát triển nông nghiệp tại tỉnh Sơn La nói riêng và các tỉnh miền núi phía Bắc nói chung.

Theo ông Lê Quốc Thanh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia, giống nhãn Ánh vàng 205 là giống tốt nhưng để sản xuất hiệu quả không hề đơn giản nếu cách tiếp cận thiếu đồng bộ. Điều quan trọng là phải tích hợp đồng thời các giải pháp kỹ thuật ngay từ trong mô hình. Lực lượng khuyến nông cần đồng hành sát sao với nông dân, có sự cam kết và chịu trách nhiệm để bà con tiếp cận giống mới một cách bài bản. Các mô hình phải trở thành “lớp học hiện trường”, thu hút nông dân, hợp tác xã tham gia ngay từ đầu, đồng thời gắn chặt với định hướng thị trường và xác định rõ thời điểm tiêu thụ.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến bày tỏ sự ấn tượng với Sơn La từ một tỉnh miền núi còn nhiều khó khăn đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ nhờ nông nghiệp. Theo Thứ trưởng, nhiều vườn nhãn tại Sơn La hiện cho năng suất cao gấp 1,3 – 1,5 lần trước đây, đem lại thu nhập ổn định cho bà con nông dân. Đây là minh chứng cho hiệu quả khi áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất. Cây nhãn, với bước đi chắc chắn, chặt chẽ, khép kín, gắn với thị trường, hoàn toàn có thể trở thành ngành hàng xuất khẩu trọng điểm. Thứ trưởng đề nghị, địa phương chủ động đề xuất cơ chế, đầu tư hạ tầng cho nông nghiệp từ hệ thống điện, thủy lợi, giao thông, kho bãi... để hỗ trợ bà con tiêu thụ nông sản, hướng tới xuất khẩu.

Trong chương trình của Hội nghị, vào ngày 9/9/2025 đã diễn ra Lễ mở vườn và kết nối cung cầu sản phẩm nhãn Ánh Vàng 205 tại thôn Nà Sản, xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La.

TRIỂN VỌNG NHÂN RỘNG GIỐNG LẠC MỐI L29

Giống lạc L29 do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Đậu đỗ - Viện Cây lương thực và Thực phẩm triển khai tại các xã Hợp Thịnh và Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là các xã Hùng Thái và Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang). Vụ xuân 2025, mô hình đã cho thu hoạch, đạt năng suất cao, hiệu quả kinh tế tăng trên 22% so với giống lạc L14.

Các xã Hợp Thịnh và Hiệp Hòa có điều kiện khí hậu, đất đai phù hợp trồng lạc. Giống lạc L29 được lựa chọn vì năng suất cao, chống chịu sâu bệnh tốt. Dự án có quy mô 20 ha, 120 hộ dân tham gia. Bà con được tập huấn kỹ thuật, hỗ trợ giống, một phần vật tư và kết nối bao tiêu sản phẩm.

Mặc dù thời tiết bất lợi nhưng nhờ sự chỉ đạo sát sao của cán bộ kỹ thuật và kinh nghiệm của nông dân, cây lạc phát triển tốt, năng suất cao. Giống L29 có tỷ lệ nảy mầm 92 - 95%, thời gian sinh trưởng 116 ngày, ra hoa sau 45 - 48 ngày, tập trung 50 - 52 ngày. Cây thân cứng, ít sâu bệnh, đặc biệt kháng tốt bệnh héo xanh, sâu xanh, sâu khoang, sâu ăn lá. Trung bình đạt 20 - 25 củ chắc/khóm, năng suất khoảng 3,85 tấn/ha, cao hơn giống L14 khoảng 0,62 tấn/ha (tăng 19,2%).

Hiệu quả kinh tế đạt trên 63 triệu đồng/ha, tăng hơn 22% so với L14. Với năng suất và chất lượng vượt trội, giống lạc L29 cho hiệu quả kinh tế cao hơn các giống lạc khác tại địa phương. Sau khi trừ chi phí, bà con thu lãi khoảng 60 triệu đồng/ha, cao hơn nhiều loại cây trồng khác cùng thời vụ.

Theo ông La Văn Trọng, cán bộ phụ trách nông nghiệp xã Hợp Thịnh: Sau 3 năm triển khai, mô hình trồng lạc L29 được người dân đánh giá cao về hiệu quả. Địa phương sẽ tiếp tục theo dõi, đánh giá năng suất, sản lượng để tham mưu nhân rộng mô hình sang các xã lân cận, thay thế giống lạc kém hiệu quả. Ông Trọng đề xuất đơn vị thực hiện tiếp tục hỗ trợ mở rộng mô hình tại địa phương, từng bước hình thành vùng sản xuất lạc nguyên liệu ổn định, phát triển nông nghiệp bền vững.

Giống lạc L29, kết hợp với gói kỹ thuật thâm canh tổng hợp, đã góp phần nâng cao năng suất và giá trị sản xuất cây lạc tại các xã Hợp Thịnh và Hiệp Hòa. Hy vọng giống lạc L29 sẽ tiếp tục khẳng định hiệu quả, mang lại vụ mùa bội thu, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nông dân.

Bà Nguyễn Thị Thao - hộ tham gia mô hình kiểm tra độ chắc của củ lạc



HƯƠNG GIANG

Trung tâm Khuyến nông Bắc Ninh

GIA LAI: HỖ TRỢ CÁC TỈNH NAM LÀO TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

Trong khuôn khổ chương trình hợp tác giữa tỉnh Gia Lai - Việt Nam (trước đây là tỉnh Bình Định) và 4 tỉnh của nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào (Attapu, Sekong, Champasak, Salavan), nhiều mô hình chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp đã và đang được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất, phát triển nông nghiệp bền vững tại nước bạn Lào.

Năm 2023, tỉnh Gia Lai và 4 tỉnh Nam Lào đã ký kết văn bản hợp tác giai đoạn 2021–2025 trên nhiều lĩnh vực, trong đó có nông nghiệp. Theo đó, tỉnh Gia Lai đã cử chuyên gia trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thú y và thủy sản sang hướng dẫn kỹ thuật canh tác, bảo vệ cây trồng, chăm sóc vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho người dân tại Lào. Đồng thời, các đoàn cán bộ nông nghiệp của Nam Lào cũng được tạo điều kiện sang Gia Lai học tập, trao đổi kinh nghiệm thông qua các khóa tập huấn và thực hành thực tế.



Chuẩn bị giống và vật tư để hỗ trợ xây dựng mô hình tại tỉnh Sekong - Lào



Mô hình thâm canh cây ngô tại tỉnh Salavan - Lào

Trong năm 2024, cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Khuyến nông Gia Lai đã sang tỉnh Salavan để xây dựng mô hình thâm canh cây ngô với quy mô 5ha, kinh phí hơn 287 triệu đồng. Sau 5 tháng thực hiện, mô hình cho kết quả khả quan, năng suất đạt 15,5 tấn/ha, tăng 31,2%; lợi nhuận bình quân đạt hơn 81,9 triệu đồng/ha, cao hơn đối chứng 36%. Mô hình đã được chính quyền và người dân địa phương ghi nhận, đánh giá rất cao, giúp người nông dân nâng cao năng suất và thu nhập trên một đơn vị diện tích.

Năm 2025, tỉnh Gia Lai tiếp tục cử cán bộ kỹ thuật sang tỉnh Sekong để triển khai mô hình thâm canh lúa cải tiến trên diện tích 5 ha, sử dụng giống lúa thuần BDR 57, thời gian thực hiện từ tháng 6 - 11/2025. Chuyên gia tỉnh Gia Lai trực tiếp xây dựng kế hoạch, soạn tài liệu tập huấn và dịch sang tiếng Lào để dễ dàng trong quá trình hướng dẫn kỹ thuật. Đồng thời, Sở Nông lâm nghiệp tỉnh Sekong cũng đã cử cán bộ phối hợp triển khai, lựa chọn địa điểm và tạo mọi điều kiện thuận lợi để mô hình đạt hiệu quả cao.

Sự hợp tác giữa tỉnh Gia Lai và các tỉnh Nam Lào trong lĩnh vực nông nghiệp là minh chứng rõ nét cho tinh thần đoàn kết, hợp tác hữu nghị giữa hai quốc gia, đồng thời mở ra cơ hội mới cho sự phát triển kinh tế, xã hội ở khu vực biên giới.

HỌC TẬP KINH NGHIỆM TỪ CÁC CHUYẾN THAM QUAN MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG

Để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, Trung tâm Khuyến nông Đắk Lắk (trước đây là Trung tâm Khuyến nông Phú Yên) đã tổ chức nhiều chuyến tham quan các mô hình sản xuất hiệu quả tại các địa phương trong cả nước.

Tại tỉnh Gia Lai, đoàn đã tham quan 3 mô hình: Mô hình trồng mía áp dụng cơ giới hóa toàn bộ khâu canh tác, giúp tăng năng suất trên 100 tấn/ha, tiết kiệm 30 - 40% chi phí lao động và vật tư nông nghiệp. Mô hình trồng sầu phũ bạt ni-lon sử dụng giống mới kháng bệnh giúp giữ ẩm đất, hạn chế cỏ dại, tiết kiệm chi phí đáng kể. Mô hình nông nghiệp tuần hoàn nuôi gà kết hợp trồng cây ăn quả, trồng rau giúp giảm chi phí sản xuất, tăng thu nhập, bảo vệ môi trường.

Tại các tỉnh Tuyên Quang và Lạng Sơn, đoàn được tiếp cận nhiều mô hình sáng tạo, nhiều bài học giá trị về liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm - phát triển du lịch sinh thái nông nghiệp.

Mô hình nuôi cá lăng trong lồng kết hợp du lịch cộng đồng tại Hợp tác xã Cát Lý mang lại thu nhập 333 triệu đồng/100m³ nước. Mô hình trồng lê kết hợp trồng gừng,

nuôi ong tại Đồng Văn tạo chuỗi giá trị ổn định, mang lại thu nhập trên 100 triệu đồng/ha. Ở Cao Bằng, mô hình nuôi cá tầm và trồng dưa trong nhà kính, được xem là điểm sáng trong phát triển nông nghiệp sạch và nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Trong khi đó, mô hình trồng na Chi Lăng tại Lạng Sơn, cho thu nhập trên 500 triệu đồng/năm. Các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại trên nền tảng số đã giúp phát triển thương hiệu nông sản của địa phương một cách hiệu quả.

Tại tỉnh Vĩnh Long, đoàn được tìm hiểu quy trình thâm canh dưa, trồng dưa hữu cơ và mô hình chế biến - xuất khẩu sản phẩm từ dưa, cách doanh nghiệp cùng hàng trăm hộ nông dân liên kết xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn xuất khẩu sang Mỹ, Nhật, châu Âu.

Sau các chuyến đi, bà con nông dân và cán bộ khuyến nông tỉnh Đắk Lắk đã học hỏi được nhiều kinh nghiệm thiết thực: từ việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đến tổ chức mô hình nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, liên kết tiêu thụ và phát triển du lịch cộng đồng. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông nghiên cứu, lựa chọn mô hình phù hợp để nhân rộng tại địa phương.



Mô hình nuôi cá Lăng chấm trong lồng trên sông, hồ chứa gắn với du lịch



Tham quan mô hình trồng dưa hữu cơ tại Bến Tre

ÁP DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG PHÁT TRIỂN NUÔI THỦY SẢN NƯỚC NGỌT TẠI HÀ TỈNH

Tận dụng tiềm năng ao hồ, mặt nước dồi dào, tỉnh Hà Tĩnh đang tập trung chỉ đạo các địa phương mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản nước ngọt theo hướng thâm canh, tích cực áp dụng tiến bộ kỹ thuật, đa dạng hoá đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao.

Cuối năm 2024, ông Nguyễn Phương Tam ở thôn Liên Tân, xã Đồng Lộc mạnh dạn thả nuôi 15 vạn con giống cá lăng trên 3ha ao nước ngọt. Sau hơn 6 tháng, cá lăng thích nghi tốt, tăng trưởng khá nhanh. Dự kiến cuối năm nay, ông có 150 tấn cá lăng thương phẩm cung ứng cho thị trường Tết Nguyên đán với doanh thu khoảng 15 tỷ đồng.

Tương tự, tại xã Can Lộc, từ năm 2021, các hộ dân tại thôn Làng Lau đã chuyển đổi 2 ha diện tích ruộng sâu trồng, nhiễm phèn sang nuôi thử nghiệm tôm càng xanh luân canh cá nước ngọt. Đến nay, địa phương đã chuyển đổi được 10 ha mặt nước để nuôi tôm càng xanh, đem lại thu nhập hơn 200 triệu đồng/ha/năm.

Xã Vũ Quang hiện có 285 hộ nuôi cá trên lòng hồ Ngàn Trươi - Cẩm Trang và các ao, hồ xung quanh với tổng diện tích khoảng 31 ha. Lợi thế có nguồn nước sạch, nhiều phù du, vùng lồng bè có sử dụng thức ăn công

ngiệp để nuôi theo hướng hàng hóa... nên năng suất ở đây đạt 2 tấn/ha/năm. Địa phương có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các hộ nuôi vay vốn, ứng dụng khoa học kỹ thuật, sản xuất theo hướng hàng hóa và đưa các loài giống mới vào sản xuất.

Nhờ áp dụng khoa học công nghệ, mô hình nuôi trai lấy ngọc tại Hà Tĩnh cũng đang dần khẳng định hiệu quả; điển hình là ở phường Trần Phú, xã Cẩm Xuyên hay trên vùng ao hồ của Dự án Làng Thanh niên xung phong nuôi trồng thủy sản xã Đông Kinh. Đây là mô hình mà các địa phương đang rất kỳ vọng, dự kiến sẽ mở rộng diện tích cho thuê và kêu gọi các nhà đầu tư...

Năm 2025, tỉnh Hà Tĩnh phấn đấu diện tích nuôi thủy sản nước ngọt đạt 4.677 ha, sản lượng 7.600 tấn, giá trị khoảng 306 tỷ đồng. Địa phương đang tích cực phát huy tiềm năng, thực hiện đồng bộ các giải pháp, ưu tiên hơn trong đầu tư nâng cấp hạ tầng, tích cực ứng dụng khoa học công nghệ, mở rộng đối tượng nuôi, kiểm soát chất lượng con giống và thức ăn, dịch bệnh... Qua đó, góp phần đảm bảo nguồn thu nhập từ 35 - 50 triệu đồng/ha/năm, giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động.

Mô hình nuôi cá tằm trong lòng hồ Ngàn Trươi - Cẩm Trang, Hà Tĩnh



NGUYỄN HOÀN

Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

Trong những năm qua, chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tại Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã từng bước khẳng định vị thế bằng những sản phẩm vừa giữ gìn hồn cốt địa phương, vừa đáp ứng tiêu chuẩn thị trường và mang theo khát vọng vươn xa của người dân vùng cao Bát Xát.

Đầu tiên phải kể đến Gạo Sém Cù Mường Vi – thứ gạo quý như vàng của vùng cao Bát Xát đạt chất lượng sản phẩm OCOP 3 sao. Được gieo trồng trên những thửa ruộng bậc thang ở độ cao hơn 1.000m, khí hậu mát mẻ quanh năm. Giống gạo cổ truyền có hạt dài, trong, thơm dịu. Khi nấu lên, cơm dẻo, vị ngọt thanh, đậm đà dư vị núi rừng.

Rượu trắng Pansipan không chỉ là một thức uống mà còn lan tỏa văn hóa truyền thống được lưu giữ ngàn đời. Loại rượu này được tạo ra từ dòng nước suối mát lành chảy qua những khe đá, cùng loại men lá đặc biệt được ủ từ hơn 20 loại thảo mộc rừng. Rượu được nấu bằng nồi đồng, chưng cất chậm, cho ra từng giọt rượu trong vắt, thơm dịu, hậu vị ngọt.

Tại vùng Bản Xèo, miến dong được ra đời từ bàn tay khéo léo và tâm huyết của những người phụ nữ dân tộc thiểu số nơi đây, với hai nguyên liệu quý là củ dong riềng đỏ và củ sâm đất. Với tâm huyết giữ gìn hương vị truyền thống và nâng tầm nông sản bản địa, HTX Miến dong Hưng Hiền đã và đang từng bước đưa sản phẩm OCOP 3 sao này vươn xa, góp phần phát triển kinh tế và xây dựng nông thôn mới.

Ở nơi biên cương Tổ quốc này, thịt trâu gác bếp ra đời từ căn bếp gỗ đơn sơ. Sản phẩm thịt trâu gác bếp Lèo Thúi được lựa chọn từ những con trâu khỏe mạnh, chăn thả tự nhiên. Sau khi lọc bỏ gân bạc, thịt được thái dọc thớ, tẩm ướp bằng gia vị của núi rừng: mắc khén, hạt dổi, tiêu rừng, muối... rồi treo gác bếp hun khói liên tục trong nhiều ngày. Thịt trâu gác bếp Lèo Thúi không chỉ là món ngon, mà còn là câu chuyện về lửa bếp, về bàn tay khéo léo và tình yêu của người dân nơi đây dành cho văn hóa ẩm thực quê hương.

Mỗi sản phẩm OCOP là một câu chuyện, kể về đất, về người và bản sắc riêng biệt của từng vùng quê. Tới hôm nay, Bát Xát không chỉ là điểm đến du lịch sinh thái, mà còn là nơi gìn giữ và phát triển những tinh hoa sản vật địa phương.

OCOP BÁT XÁT - HƯƠNG VỊ CỦA ĐẠI NGÀN TÂY BẮC



Mỗi sản phẩm OCOP là một câu chuyện kể về đất, về người và bản sắc riêng biệt của Bát Xát



LƯU HOÀ - VINH HUY

TTKN và DVNN Lào Cai

NGƯ DÂN QUẢNG NGÃI CHỦ ĐỘNG KHẮC PHỤC LỖI THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH

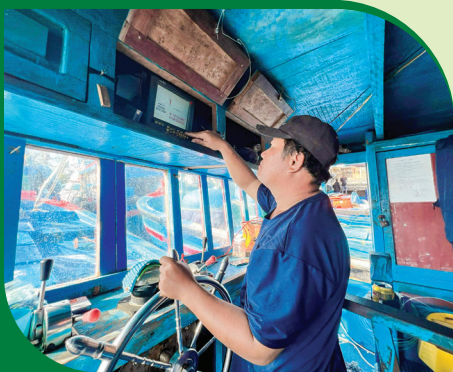
Quảng Ngãi hiện có hơn 3.000 tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên, khi tàu ra khơi đều được lắp thiết bị giám sát hành trình. Đây là quy định bắt buộc trong phòng chống khai thác IUU. Thiết bị này giúp cơ quan chức năng giám sát vị trí tàu, cảnh báo kịp thời khi tàu có dấu hiệu vượt ranh giới cho phép, đồng thời hỗ trợ ngư dân khi gặp sự cố trên biển.

Thực tế cho thấy, ngoài các trường hợp cố tình vô hiệu hóa thiết bị sẽ bị xử phạt, thì tình trạng mất tín hiệu do lỗi nhà mạng khá phổ biến, không thể kết nối với trạm bờ, gây khó khăn cho cả ngư dân và cơ quan quản lý. Khi xảy ra sự cố. Ngư dân buộc phải dừng khai thác, đưa tàu về bờ để khắc phục. Trong thời gian chờ nhà cung cấp sửa lỗi mất tín hiệu giám sát sẽ tốn chi phí và thời gian đi biển, ngư dân Quảng Ngãi đã chủ động lắp đồng thời hai thiết bị giám sát hành trình trên tàu để đảm bảo hiệu quả trong khai thác và phòng chống khai thác IUU.

Chuẩn bị ra ngư trường Hoàng Sa, ngư dân Nguyễn Ngọc Hùng - thuyền trưởng tàu QNg-94098-TS - kiểm tra kỹ cả hai thiết bị trước khi xuất bến. Cách làm này

giúp ngư dân yên tâm hơn khi ra khơi, bởi nếu một thiết bị gặp sự cố, thiết bị còn lại vẫn đảm bảo kết nối với trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá. Anh Hùng chia sẻ: Từ khi sử dụng thuê bao của hai nhà cung cấp dịch vụ, tôi không còn phải làm việc với cơ quan chức năng vì mất kết nối. Việc đánh bắt trên biển cũng thuận lợi hơn nhiều. Cũng như anh Hùng, ngư dân Ngô Thanh Phong cũng lắp đồng thời hai thiết bị giám sát hành trình trên tàu xa bờ để đảm bảo kết nối liên tục.

Thời gian qua, nhiệm vụ chống vi phạm khai thác IUU được chính quyền địa phương và lực lượng chức năng tỉnh Quảng Ngãi triển khai đồng bộ, hiệu quả. Để đảm bảo các quy định pháp luật được thực thi nghiêm minh, đồng thời đảm bảo quyền lợi cho ngư dân; các đồn, trạm biên phòng hướng dẫn cho thuyền trưởng, chủ tàu sử dụng các thiết bị ghi hình vị trí tàu cá trong trường hợp thiết bị giám sát hành trình xảy ra sự cố. Việc ngư dân chủ động lắp đặt cùng lúc hai máy giám sát hành trình để đảm bảo tín hiệu luôn được kết nối khi hoạt động trên biển đã thể hiện tinh thần thượng tôn pháp luật của bà con ngư dân, quyết tâm trong công tác chống khai thác IUU.



Ngư dân kiểm tra thiết bị giám sát hành trình trước khi xuất bến



Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Ngãi tuyên truyền chống khai thác IUU cho ngư dân



Gia đình anh Bảo hạnh phúc bên vườn cam trĩu quả

CHÀNG TRAI 9X KHỞI NGHIỆP THÀNH CÔNG NHỜ TRỒNG CAM HỮU CƠ

Đó là câu chuyện truyền cảm hứng của anh Đoàn Ngọc Bảo, sinh năm 1990 ở xã Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh. Chẳng thanh niên chọn nghỉ việc tại cơ quan nhà nước để trở về quê làm bạn với cây cam xã Đoài - cây trồng đã mang về thu nhập gần 1 tỷ đồng mỗi năm và tạo công ăn việc làm cho hàng chục lao động địa phương.

Ngay từ đầu, anh Bảo đã xác định làm cam sạch - hữu cơ - bền vững, đó là con đường gian nan nhưng khác biệt, tạo lợi thế cạnh tranh lâu dài. Vườn cam của anh không thuốc trừ sâu hóa học, không diệt cỏ tận gốc, không dùng phân bón hóa học. Thay vào đó, anh tự ủ men vi sinh từ phân chuồng, chế tạo dung dịch phòng

trừ sâu bệnh từ tỏi, ớt, gừng, rượu và quả bồ hòn ngâm lên men. Anh trồng xen các cây như sả, chanh để xua đuổi côn trùng, trồng hàng rào cây tán rộng như mít, chuối, khế... để dẫn dụ thiên địch ra xa. Dưới gốc cam, anh để cỏ mọc tự nhiên, cắt tỉa khi cần để giữ độ ẩm, hạn chế rửa trôi đất. Từng quả cam được bọc túi lưới, hạn chế côn trùng xâm hại mà không cần phun hóa chất. Những biện pháp tỉ mỉ ấy khiến chi phí đầu tư và công sức gấp đôi trồng cam thường. Nhưng bù lại, sản phẩm cam Bảo Phương sạch, mẫu mã đẹp, thơm ngon khác biệt nên được thị trường rất ưa chuộng.

Khi sản xuất ổn định, anh Bảo xây dựng sản phẩm "Cam Bảo Phương" với bộ nhận diện riêng gồm logo, bao bì, tem nhãn chống hàng giả. Anh tận dụng mạng xã hội để giới thiệu và bán sản phẩm. Nhờ vậy, cam Bảo Phương tiêu thụ ở khắp cả nước từ Hà Tĩnh đến TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng... với giá bán trung bình 50.000 đồng/kg. Mô hình cam hữu cơ của anh cũng lọt top 10 sản phẩm OCOP tiêu biểu cấp tỉnh.

Hiện trang trại cam Bảo Phương gần 6 ha, có 3 ha đã cho thu hoạch. Năm 2025, trang trại thu gần 30 tấn cam, doanh thu 1 tỷ đồng. Kế hoạch sắp tới, anh Bảo sẽ mở rộng diện tích lên 10 ha, xây dựng xưởng sơ chế và chế biến các sản phẩm từ cam như tinh dầu, mứt cam, nước cam đóng chai... nhằm nâng cao giá trị gia tăng. Anh cũng hướng tới thị trường xuất khẩu, trước mắt là Lào và Thái Lan.

CÔ GÁI TRẺ ĐƯA MẬT ONG LAI CHÂU VƯƠN XA

Chị Lò Thanh Xuân sinh ra ở xã Mường Than, tỉnh Lai Châu. Tốt nghiệp đại học, chị quyết định trở về quê hương để khởi nghiệp với mô hình nuôi ong lấy mật.

Thiếu kinh nghiệm thực tiễn và nguồn vốn còn hạn chế, chị Xuân đã học hỏi kỹ thuật từ cán bộ khuyến nông, tham gia các lớp tập huấn, đồng thời tự nghiên cứu tài liệu và kiên trì thực hành. Chị đưa đàn ong lên rừng để tận dụng nguồn hoa tự nhiên phong phú. Song song với đó, chị đầu tư xây dựng nhà xưởng và trang bị máy móc sơ chế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

Việc áp dụng quy trình sản xuất bài bản và tuân thủ đầy đủ các quy định vệ sinh an toàn thực phẩm, sản phẩm mật ong mang thương hiệu "Thanh Xuân" của Hợp tác xã Mường Mít do chị thành lập từng bước tạo được uy tín trên thị trường. Năm 2022, sản phẩm được công nhận đạt chuẩn OCOP 3 sao cấp tỉnh. Đến năm 2023, Hợp tác xã tiếp tục được cấp chứng nhận VietGAP, đánh dấu bước phát triển quan trọng trong hướng đi sản xuất nông nghiệp an toàn, bền vững.

Chị Xuân tích cực đưa sản phẩm mật ong lên sàn thương mại điện tử, tham gia giới thiệu và trưng bày tại các hội chợ nông sản trong và ngoài tỉnh để mở rộng thị trường và kết nối tiêu thụ. Hiện sản phẩm đã có mặt tại hơn 20 điểm bán hàng trên cả nước, góp phần khẳng định vị thế của mật ong Lai Châu trên thị trường nông sản.

Tại địa phương, chị Xuân quan tâm đến việc nâng cao kiến thức và kỹ năng cho người nuôi ong. Chị thường xuyên tổ chức các hộ nuôi ong đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại các mô hình hiệu quả; phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng xã Mường Mít tổ chức tập huấn kỹ thuật nuôi ong mật và triển khai mô hình liên kết sản xuất gắn với bao tiêu sản phẩm.

Câu chuyện của chị Lò Thanh Xuân là hình mẫu truyền cảm hứng cho nhiều thanh niên vùng cao mạnh dạn khởi nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, liên kết cộng đồng và từng bước hình thành chuỗi giá trị bền vững trong sản xuất nông nghiệp.



Hội nghị tập huấn nuôi ong mật và triển khai mô hình liên kết nuôi ong bao tiêu sản phẩm tập xã Mường Mít



Chị Xuân giới thiệu sản phẩm trong chương trình "Tuần hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm nông sản của tỉnh Lai Châu" tại Hà Nội



Chị Lò Thanh Xuân vinh dự được trao Giải thưởng Lương Định Của

ĐINH THỊ HÒA

TTKN và KTNNT tỉnh Lai Châu

HƯỚNG DẪN XỬ LÝ CHUỒNG TRẠI SAU DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI



Dịch tả lợn châu Phi (ASF) là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, có thể gây chết 100% lợn mắc bệnh. Mặc dù bệnh không lây sang người, nhưng vi-rút ASF có khả năng sống sót rất lâu trong môi trường. Cụ thể vi- rút ASF tồn tại đến 3 tháng trong đất, gần 6 tháng trong nước lạnh, hơn 70 ngày trên bề mặt gỗ hoặc nhựa. Dịch tả lợn châu Phi dễ lây lan qua phân, nước tiểu, móng ăn, nền chuồng, dụng cụ chăn nuôi nên nếu không xử lý triệt để, vi- rút tồn dư sẽ gây bùng phát dịch trở lại khi tái đàn.

1 Xử lý vệ sinh, khử trùng khu vực bên trong chuồng nuôi

Tất cả những gì có trong chuồng nuôi đều phải thực hiện xử lý vệ sinh, khử trùng gồm:

- Rác thải, thức ăn, chất độn chuồng
- Toàn bộ chuồng nuôi: tường, nền chuồng, phòng tinh, rãnh nước...

- Dụng cụ chăn nuôi và thú y: tắm đàn, máng ăn, núm uống, lồng úm...

- Đường ống dẫn nước...

- Xử lý từ trong ra ngoài, sạch đến đâu, sát trùng đến đó.

a. Vệ sinh cơ học chuồng nuôi

Bước 1: Thu gom toàn bộ chất độn chuồng, phân, thức ăn thừa, rác thải ra khỏi chuồng nuôi và đưa đến nơi xử lý.

Bước 2: Rửa sạch toàn bộ chuồng, tường, máng ăn, rãnh nước bằng vòi nước áp lực cao.

Bước 3: Tưới dung dịch sát 2% (NaOH) và để ngâm trong 60 phút.

Bước 4: Rửa lại bằng xà phòng và nước sạch, sấy khô nếu có thể.

b. Khử trùng chuồng nuôi

- Phun thuốc sát trùng (Formalin, Virkon S, Chlorine, vôi,...), quét vôi nền chuồng, hành lang, lối đi, đường đi lợn,....

- Xông khói khử trùng chuồng nuôi bằng hỗn hợp thuốc tím + Formalin. Cụ thể:

Liều lượng: 60 gram thuốc tím + 120ml Formalin (37%)/2,8 m³. Ví dụ: Chuồng 500 lợn thịt có thể tích là 1.500 m³ thì cần 32kg KMnO₄ + 64 lit Formalin (37%).

Sử dụng bát chứa bằng sành, sứ hoặc inox. Cho thuốc tím vào trước, sau đó cho Formalin vào trong dụng cụ chứa bằng ống dẫn (tuyệt đối không làm ngược lại), không đổ thẳng vào thuốc tím.

Khi xông cần bịt kín giàn mát và phía quạt hút sao khi xông không thoát ra bên ngoài chuồng. Thời gian đóng chuồng sau xông là 7 ngày.



Rửa sạch toàn bộ chuồng nuôi bằng vòi nước áp lực cao

c. Xử lý dụng cụ

- Dụng cụ gỗ, nhựa: Rửa sạch bằng vòi cao áp → ngâm sát → sát trùng → xông khói Formalin.
- Máng ăn, lồng úm, ủng, màn chắn côn trùng...: Xịt rửa bằng nước sạch, dùng xà phòng cọ rửa sau đó ngâm sát trùng trong 24h → Xịt rửa lại bằng nước sạch sau đó đưa vào chuồng xông Formalin.
- Dụng cụ thú y: tháo dỡ các bộ phận, rửa sạch bằng xà phòng sau đó hấp tiệt trùng 30 phút.
- Quần áo, khăn tắm: giặt sạch → ngâm sát trùng 24h → xông khói Formalin.
- Đối với đường ống dẫn nước: xả hết nước cũ, ngâm Intrahydrocare trong 24h, sau đó xả bằng nước sạch. Ngâm lại bằng Chlorine 75ppm trong 24h, sau đó xả bằng nước sạch.



Khử trùng quần áo bằng đèn cực quang

2

Xử lý vệ sinh, khử trùng khu vực bên ngoài chuồng trại

a. Nhà kho, phòng ở, nhà vệ sinh

- Vệ sinh bằng vòi áp lực → tước sát 2% (NaOH) 60 phút → rửa lại bằng xà phòng.
- Phun thuốc sát trùng và xông khói Formalin.

b. Xe vận chuyển, thiết bị

Rửa sạch bằng xà phòng 2 lần, lau bằng cồn 70°, phun thuốc sát trùng và rắc vôi bột.

c. Ao hồ, bioga, rãnh nước

Nạo vét, khơi thông, xử lý bằng vôi bột hoặc chlorine 75ppm.

d. Xung quanh trại

- Phát quang cây cỏ, rải vôi và phun sát trùng hàng tuần.
- Diệt chuột, ruồi, muỗi,... để tránh lây lan mầm bệnh.
- Xử lý khu vực chôn lợn (nếu có) bằng nước vôi 3%

3

Hướng dẫn tái đàn an toàn sau dịch ASF

- Chỉ tái đàn khi chuồng trại đã được xử lý triệt để.

Thời gian trống chuồng sau khi đã thực hiện vệ sinh sát trùng tối thiểu: 6 - 8 tuần.

- Nguồn lợn giống đưa vào tái đàn phải âm tính với ASF, có kiểm tra huyết thanh và PCR.

- Nhập lợn đợt 1 (5 - 10%) để theo dõi trong 30 ngày → Nếu âm tính mới tiếp tục tái đàn.

Tuyệt đối không vội vàng tái đàn, không nhập lợn từ vùng dịch, không bỏ qua bước kiểm tra cách ly.



Khử trùng xe vận chuyển

BỆNH XÌ MỦ, BỌ XÍT MUỖI GÂY HẠI TRÊN CÂY MẮC CA VÀ KỸ THUẬT PHÒNG, CHỐNG

Bệnh xì mủ do nấm là loài nấm nguy hiểm gây bệnh hại chính trên thân, cành cây mắc ca, tỷ lệ bệnh trên 20% có thể dẫn đến quy mô gây hại mức độ cao cho rừng trồng.

Bọ xít muỗi là loài gây hại chính trên cây mắc ca, tỷ lệ hại trên 50% và mức độ hại tương đối nguy hiểm; gây hại khi cây ra quả non, ngọn, lá và khi bị hại nặng sẽ bị rụng lá, quả.



Triệu chứng bệnh xì mủ do nấm

1

BỆNH XÌ MỦ

Triệu chứng gây hại

Triệu chứng xì mủ xuất hiện ở các tuổi cây khác nhau, tập trung cây ở tuổi 3 trở lên, các vết bệnh tạo vết nứt dọc thân và cành, tiết ra nhựa màu nâu cánh dán. Khi cạo lớp vỏ (biểu bì), lớp nhu mô vỏ đổi màu nâu, sau chuyển màu thâm đen ở vị trí vết bệnh; cây bị bệnh nặng có thể bị héo và chết.

Đặc điểm hình thái

Sợi nấm trên môi trường PDA màu trắng bông xốp và mọc tỏa ra như cánh hồng, hệ sợi nấm có hình dạng san hô đặc trưng. Túi bào tử có các hình dạng khác nhau từ hình quả lê, elip, trứng ngược cho đến hình trứng, không có núm, chỉ hơi dầy lên một chút ở đỉnh, đây cũng là nơi phóng du bào tử động.

Đặc điểm phát sinh và gây hại

Bệnh xì mủ xuất hiện ở dọc thân, cành chính trên cây mắc ca; xuất hiện quanh năm, gây hại nặng vào các tháng từ đầu mùa mưa đến cuối mùa mưa, từ tháng 8 đến tháng 11 ở Đắk Lắk và từ tháng 5 đến tháng 9 ở Lai Châu.

Nguồn bệnh lây lan và lan truyền từ nước tưới, nước mưa, đất nhiễm bệnh bám vào dụng cụ và phương tiện và di chuyển của động vật ở trong vườn mắc ca.

2

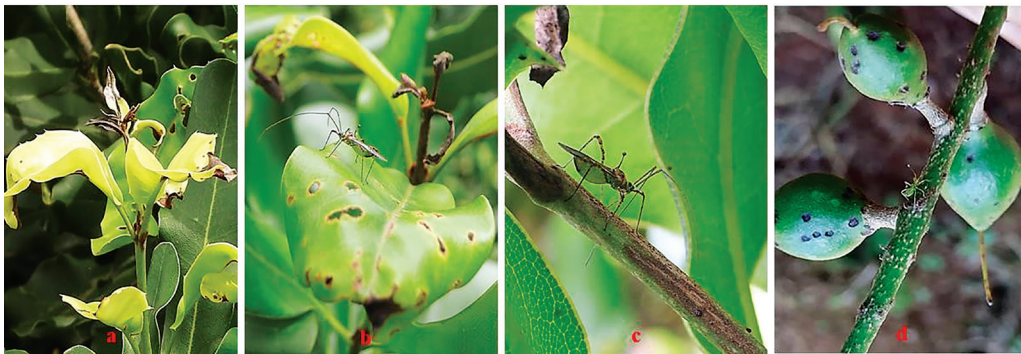
BỌ XÍT MUỖI

Đặc điểm gây hại

Các vị trí mới bị bọ xít muỗi chích có màu xám nhạt đến xám và sau khoảng nửa ngày chuyển màu thâm đen; khi bị chích nhiều, lá, ngọn, cành non, quả non sẽ bị biến dạng và khi bị hại nặng sẽ rụng.

Tập tính gây hại

Bọ xít muỗi gây hại ở pha trưởng thành và ấu trùng, dùng vòi chích hút dịch cây từ lá, ngọn, cành non, quả non; bọ xít muỗi trưởng thành di chuyển nhanh bằng chân và cánh bay, có tính ẩn nấp; gây hại mạnh vào ngày thời tiết râm mát, ngày âm u và lặng gió; hại vào buổi sáng, chiều tối vào những ngày nắng.



Bọ xít muỗi (*H. theivora*) hại lá, ngọn, cành non và quả non

3

QUY TRÌNH KỸ THUẬT PHÒNG, CHỐNG BỆNH XÌ MỦ VÀ BỌ XÍT MUỖI GÂY HẠI CÂY MẮC CA

a. Biện pháp giống

Có thể sử dụng các giống mắc ca chất lượng tốt đã được công nhận để trồng trong sản xuất; vùng Tây Nguyên: các giống OC, 246, 816, 849, A38, A16, QN1 và 856; vùng Tây Bắc: các giống OC, 246, 816, A38 và A16.

b. Biện pháp vật lý, cơ giới

– **Đối với bệnh xì mủ:** Thường xuyên theo dõi, tỉa những cành bị bệnh hại nặng, cạo các vết bệnh trên cây và quét vôi thân, cành (từ 1m trở xuống gốc vào thời điểm trước mùa mưa).

– **Đối với bọ xít muỗi:** Sử dụng vợt côn trùng để thu bắt ấu trùng, bọ xít muỗi trưởng thành và thu lá non, ngọn non, quả non bị hại nặng đem tiêu hủy.

c. Biện pháp lâm sinh

Chăm sóc nuôi dưỡng cây trồng theo quy định số 3697/QĐ-BNNTCLN ngày 24/09/2018 về hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch quả và sơ chế hạt cây mắc ca,...

d. Biện pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BTVT)

Biện pháp sử dụng thuốc BTVT sinh học:

- Đối với bệnh xì mủ: Sử dụng thuốc BTVT sinh học chỉ tiến hành phun khi tỷ lệ hại từ 5% trở lên, sử dụng các loại thuốc BTVT có chứa nấm đối kháng *Trichoderma virens* 80% (8 x 10⁷ bào tử/g) + *Trichoderma hamatum* 20% (2 x 10⁷ bào tử/g)/ *Trichoderma viride* phun hai lần, nếu sau lần phun thứ nhất điều tra vẫn thấy bệnh gây hại thì phun nhắc lại lần hai, sau lần một từ 10 đến 15 ngày và liều lượng sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Đối với bọ xít muỗi:

+ Bảo vệ các loài thiên địch như bọ xít bắt mồi, kiến đen, kiến vàng, bọ ngựa, nhện, các loài chim ăn côn trùng,... bằng cách để lại những cây hoa ở dưới tán, ven rừng để dẫn dụ và tạo điều kiện để thiên địch đến và hạn chế sử dụng thuốc BTVT.

+ Sử dụng thuốc BTVT sinh học chỉ tiến hành phun khi tỷ lệ hại từ 5% trở lên; sử dụng các loại thuốc có hoạt chất Abamectin/Azadirachtin, phun nhắc lại sau từ 7 đến 10 ngày nếu tỷ lệ hại không giảm; liều lượng sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Biện pháp sử dụng thuốc BTVT hóa học:

- Đối với bệnh xì mủ: Sử dụng thuốc BTVT hóa học khi tỷ lệ hại từ 10% trở lên, sử dụng các loại thuốc có chứa hoạt chất Phosphorous acid/ Mancozeb 660g/kg + Metalaxyl-M 60g/kg, nếu sau lần phun thứ nhất điều tra vẫn thấy bệnh gây hại thì phun nhắc lại lần hai, sau lần một từ 10 đến 15 ngày và liều lượng sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Đối với bọ xít muỗi: Sử dụng thuốc BTVT hóa học khi tỷ lệ hại từ 10% trở lên, sử dụng các loại thuốc có chứa hoạt chất Deltamethrin/Etofenprox, phun nhắc lại sau từ 7 đến 10 ngày nếu tỷ lệ hại không giảm; liều lượng sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Kỹ thuật phun thuốc

+ Đối với bệnh xì mủ phun vào buổi sáng, trời khô ráo; phun đều cho toàn bộ số lượng cây, phun ướt toàn bộ thân, cành cây; với địa hình vùng đồi núi tiến hành phun từ chân đồi lên đỉnh đồi và phun xuôi theo chiều gió.

+ Đối với bọ xít muỗi phun vào buổi sáng khi trời khô ráo; phun đều cho toàn bộ số lượng cây, phun ướt toàn bộ tán lá cây; với địa hình vùng đồi núi tiến hành phun từ chân đồi lên đỉnh đồi, phun xuôi theo chiều gió; với địa hình bằng phẳng phun từ xung quanh vào trong theo hình xoay tròn ốc.

Lưu ý: Các thuốc BTVT sinh học có chứa nấm đối kháng *Trichoderma virens*, *Trichoderma hamatum*, *Trichoderma viride*, hoạt chất Abamectin, Azadirachtin; các thuốc BTVT hóa học có chứa các hoạt chất Deltamethrin, Etofenprox, Phosphorous acid, Mancozeb, Metalaxyl-M, chỉ được khuyến cáo sử dụng sau khi được đăng ký vào Danh mục thuốc BTVT được phép sử dụng tại Việt Nam để phòng chống bệnh xì mủ và bọ xít muỗi gây hại trên cây mắc ca.



PHÒNG BỆNH CHO CÁ TRA TRONG MÙA MƯA

Để phòng bệnh cho cá tra, người nuôi cần tuyệt đối tuân thủ quy trình nuôi, mật độ thả, quy trình xử lý nước thải, chất thải và tăng cường chế độ dinh dưỡng để nâng cao sức đề kháng cho cá.

1

TÁC ĐỘNG

Vào mùa mưa, các loại vi khuẩn, nội ngoại ký sinh trùng như: nấm, các loại vi khuẩn như *Vibrio*, *Aeromonas*, *Streptococcus*,... phát triển mạnh, là tác nhân gây bệnh cho cá tra.

Mưa làm rửa trôi phân, các chất hữu cơ, độc tố tích tụ từ bờ xuống ao làm môi trường nước trong ao luôn biến động, giảm nồng độ pH và gây nhiễm phân ao nuôi, ảnh hưởng trực tiếp đến cá trong ao.

Các loại khí độc như NH_3 , H_2S , NO_2 tồn đọng đáy ao dễ bị bùng phát khi xảy ra mưa lớn gây thiếu oxy, ảnh hưởng đến sức khỏe của cá.

2

TUÂN THỦ QUY TRÌNH NUÔI

Thực hiện đúng quy trình cải tạo ao. Tẩy dọn ao thật kỹ trước khi ương nuôi. Nạo vét kỹ bùn dưới đáy ao, tu sửa lại bờ mương, dọn sạch cỏ rác, phơi đáy ao. Sau đó dùng các loại hóa chất để tẩy dọn nhằm diệt địch hại và sinh vật là ký chủ trung gian, sinh vật cạnh tranh thức ăn của cá như các loài cá dữ, cá tạp, giáp xác, côn trùng, nòng nọc, sinh vật đáy; diệt các sinh vật gây bệnh cho cá như: vi khuẩn, nấm, tảo đơn bào và các loại ký sinh trùng.

Chọn con giống để ương và nuôi có nguồn gốc bố mẹ rõ ràng, tốt nhất nên sử dụng con giống đã được chọn

lọc có chất lượng cao ở các Trung tâm giống thủy sản và các cơ sở uy tín. Mật độ nuôi theo hướng dẫn của cơ quan quản lý thủy sản.

Sử dụng vắc - xin phòng bệnh theo hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc cơ quan thú y có thẩm quyền, đặc biệt là đối với các bệnh nguy hiểm như gan thận mủ, xuất huyết, đã chứng minh hiệu quả trong việc giảm tỷ lệ nhiễm bệnh.

Chỉ sử dụng thuốc, hoá chất, chế phẩm sinh học trong Danh mục thuốc thú y dùng trong thú y, thủy sản được phép lưu hành ở Việt Nam.

3

QUẢN LÝ CHO ĂN

Sử dụng thức ăn có thành phần, kích cỡ phù hợp cho từng giai đoạn phát triển của cá. Không cho cá ăn thức ăn bị ẩm, mốc.

Thực hiện biện pháp kỹ thuật cho cá ăn theo 4 định tùy từng mùa vụ, chất nước, điều kiện môi trường và trạng thái cơ thể cá mà có sự thay đổi cho thích hợp.

Trong trường hợp điều kiện thời tiết biến động, dịch bệnh ... có thể giảm khẩu phần cho ăn.

Định kỳ bổ sung vào thức ăn một số loại vitamin, chế phẩm hay men tiêu hoá nhằm tăng khả năng tiêu hoá và hấp thụ thức ăn, tăng cường sức đề kháng cho cá nuôi như:

- Men vi sinh probiotic: Là một chế phẩm sinh học probiotic và enzyme tổng hợp ở dạng bột, dùng để tăng cường tiêu hoá và bảo vệ đường ruột.

- Dầu mực: Có tác dụng bao bọc thức ăn và thuốc, tránh trường hợp thuốc và thức ăn tan rửa nhanh trong môi trường nước. Tạo mùi hấp dẫn cho cá bắt mỗi nhiều.

- Vitamin C: Bổ sung vào thức ăn cho cá khi thời tiết thay đổi hoặc vùng nuôi có dịch bệnh. Liều lượng sử dụng tùy thuộc vào từng loại.

Hàng ngày theo dõi hoạt động bắt mồi, tình trạng sức khoẻ của cá và chất lượng nước trong ao để điều chỉnh lượng thức ăn,



4

TIÊU DIỆT NGUỒN GỐC GÂY BỆNH

Tiến hành kiểm dịch giống trước khi vận chuyển, dùng các biện pháp xử lý để tránh mang mầm bệnh từ nơi này sang nơi khác.

- Sát trùng cơ thể cá, người nuôi có thể chọn các phương pháp sau:

+ Tắm cá: $\text{CuSO}_4 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$ (phèn xanh) 2 - 5 ppm/5 - 15 phút; Muối ăn NaCl 3 - 5%/3 - 5 phút, Formalin 200 - 300 ppm/15 - 20 phút.

+ Phun xuống ao một trong các loại hoá chất trên, nồng độ giảm đi 10 lần.

- Sát trùng nơi cá đến ăn: Nên vớt bỏ thức ăn thừa, rửa sạch sàng ăn, thường xuyên khử trùng địa điểm cho ăn. Loại thuốc, liều dùng tùy thuộc vào chất nước, nhiệt độ và mực nước trong ao. Tốt nhất dùng vôi nung hoặc Clorua vôi treo 2 - 3 túi xung quanh chỗ ăn để khử trùng. Liều lượng: 2 - 4 kg/túi vôi nung, 100 - 200 g/túi Clorua vôi.

- Sát trùng dụng cụ: Dụng cụ đánh bắt, quần áo khi lội ao phải dùng dung dịch TCCA 20 ppm để ngâm ít nhất một giờ và rửa sạch mới dùng. Nên dùng dụng cụ riêng biệt từng ao, nếu dùng chung phải có biện pháp khử trùng trước khi dùng cho ao khác.

- Dùng thuốc phòng ngừa bệnh: Trước khi mùa mưa, người nuôi có thể sử dụng các loại sản phẩm có tác động đến sự phục hồi hoạt động của thận, tỳ, tạng, gan, gia tăng mật số huyết sắc khối trong máu để đảm bảo chức năng vận chuyển và trao đổi o₂-xy.

Ngoài ra nên sử dụng thêm lá xoan, dây giác, cỏ mực, ... đập dập rồi bọc lại bằng lưới cước treo ở đầu bè hoặc ở chỗ cho ăn với liều lượng 5 - 10 kg/mỗi lần treo sẽ nâng cao hiệu quả phòng ngừa các bệnh ngoại ký sinh trùng trên cá trong mùa mưa.

5

QUẢN LÝ AO NUÔI

Quản lý chất lượng nước trong ao ương và nuôi thật tốt, tránh để xảy ra hiện tượng các yếu tố thủy, lý, hóa biến động lớn và ao nhiễm bẩn trong quá trình sản xuất.

Định kỳ 5 - 7 ngày/lần sử dụng chế phẩm sinh học để xử lý ô nhiễm ao.

Nước xả, chất thải từ ao đang nuôi phải được xử lý đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y bằng vôi bột, hóa chất được phép sử dụng. Trường hợp ao xảy ra bệnh ở vụ trước, phải xử lý nước đảm bảo không còn mầm bệnh trước khi xả thải.

Kiểm tra các yếu tố môi trường ao nuôi: DO (hàng ngày), pH, độ kiềm (2 ngày/lần); H_2S , NH_3 (1 tuần/lần).

Người làm việc tại cơ sở nuôi phải thực hiện vệ sinh, khử trùng khi ra, vào.

Lấy mẫu xét nghiệm theo hướng dẫn của cơ quan thú y và định kỳ lấy mẫu cá để xét nghiệm xác định mầm bệnh ít nhất 1 lần/tháng/ao. Khi phát hiện cá bị bệnh, chết bất thường cần báo cho cơ quan thú y gần nhất; phối hợp với cán bộ thú y lấy mẫu gửi xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh.

Trong nước luôn tồn tại các sinh vật gây bệnh cho cá. Vì vậy, trong quá trình ương nuôi, vận chuyển, đánh bắt người nuôi phải thao tác nhẹ nhàng, bởi nếu cá bị thương sẽ là điều kiện thuận lợi cho sinh vật gây bệnh xâm nhập vào cơ thể.





Vụ nhãn Hưng Yên 2025: Sản lượng vượt 50.000 tấn, trên 60% đạt chuẩn VietGAP và hữu cơ

Vụ nhãn năm 2025 của tỉnh Hưng Yên được đánh giá là “cú hích” lớn cả về sản lượng lẫn chất lượng, toàn tỉnh dự kiến thu hoạch hơn 50.000 tấn quả, trong đó hơn 60% đạt tiêu chuẩn VietGAP và hữu cơ.

Năm 2025, toàn tỉnh có khoảng 5.800 ha trồng nhãn. Trong đó, từ 15 – 20% diện tích là các giống nhãn đặc sản quý như nhãn đường phèn, nhãn cùi cổ – những loại quả nổi tiếng bởi hương vị ngọt thanh, cùi dày, hạt nhỏ. Vụ nhãn năm 2025 được chia thành ba trà chính: Nhãn chín sớm thu hoạch trước 30/7, chiếm khoảng 10% diện tích; Nhãn chín vụ thu hoạch từ 1 – 30/8, chiếm khoảng 50% diện tích; Nhãn chín muộn thu hoạch từ 30/8 – 20/9, chiếm khoảng 40% diện tích.

Nhãn lồng Hưng Yên đáp ứng yêu cầu khắt khe từ các thị trường cao cấp như Mỹ, EU, Nhật Bản, đồng thời tiếp tục duy trì xuất khẩu sang Trung Quốc – thị trường tiêu thụ lớn. Nhãn lồng Hưng Yên đã được cấp chỉ dẫn địa lý, nằm trong Top 50 trái cây nổi tiếng của Việt Nam.



Xuất khẩu tôm sang Trung Quốc tăng trưởng bút tốc

Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, tính đến giữa 8/2025, xuất khẩu tôm của Việt Nam sang Trung Quốc và Hong Kong đạt gần 767 triệu USD, tăng tới 76% so với cùng kỳ năm ngoái và chiếm gần 29% tổng kim ngạch xuất khẩu tôm của cả nước.

Riêng trong nửa đầu tháng 8, giá trị xuất khẩu đạt gần 57 triệu USD, chiếm gần 30% tổng xuất khẩu tôm của cả nước.

Trong cơ cấu sản phẩm, nhóm tôm khác (bao gồm tôm hùm, tôm rảo...) chiếm tỷ trọng áp đảo và ghi nhận tăng trưởng 3 con số. Điều này phản ánh rõ nhu cầu tiêu dùng mạnh đối với các dòng cao cấp. Tuy nhiên, riêng mảng tôm chân trắng chế biến cũng tăng, cho thấy thị hiếu tiêu dùng đang dịch chuyển dần sang các sản phẩm tiện lợi.

VASEP dự báo năm 2025, kim ngạch xuất khẩu tôm có thể đạt 3,6 – 3,8 tỷ USD trong kịch bản doanh nghiệp tiếp tục khai thác tốt thị trường châu Á, EU, các nước tham gia Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên TBD và đẩy mạnh sản phẩm giá trị gia tăng sang Nhật Bản.



BẢN TIN KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

Ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

PGS.TS. Lê Quốc Thanh

BAN BIÊN TẬP

ThS. Hoàng Văn Hồng

TS. Lê Minh Lịnh

TS. Huỳnh Kim Định

ThS. Đỗ Phan Tuấn

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Nguyễn Bá Tiến

TS. Nguyễn Thị Hải

TS. Hoàng Tuyền Phương

ThS. Đặng Xuân Trường

TS. Nguyễn Đức Hải

ThS. Doãn Văn Chiến

THƯ KÍ BIÊN TẬP

ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

TRỤ SỞ TÒA SOẠN

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 024. 3728 2485

Email: tthlknqg@gmail.com

Website: khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản

số 37/GP-XBBT

ngày 17 tháng 9 năm 2025

Cục Báo chí – Bộ Văn hóa, Thể thao
và Du lịch

Số lượng: 7000 bản/số.

Bìa 1: Nhãn Ánh Vàng 205 – mùa quả ngọt

Ảnh: Trung tâm Khuyến nông quốc gia

TRONG SỐ NÀY

Thông tin chủ trương, chính sách nông nghiệp và PTNT

- Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi

Sự kiện khuyến nông

- Giải pháp chăn nuôi thích ứng biến đổi khí hậu, gắn với du lịch sinh thái
- Phát triển sản xuất cây ăn quả phục vụ nội tiêu và xuất khẩu
- Ứng dụng AI trong công tác khuyến nông
- Phát triển vùng nguyên liệu rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ quản lý rừng bền vững
- Giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học phòng chống dịch tả lợn châu Phi
- Giống đậu xanh 12ĐX02 cho năng suất vượt trội trên đất Hà Tĩnh
- Tăng cường liên kết chuỗi giá trị mắc ca VietGAP – hướng tới thị trường bền vững
- Hội nghị phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nhãn Ánh Vàng 205

Hoạt động khuyến nông

- Triển vọng nhân rộng giống lạc mới L29
- Gia Lai hỗ trợ các tỉnh Nam Lào trong phát triển nông nghiệp
- Học tập kinh nghiệm từ các chuyến tham quan mô hình khuyến nông
- Áp dụng khoa học công nghệ trong phát triển nuôi thủy sản nước ngọt tại Hà Tĩnh

Xây dựng Nông thôn mới

- OCOP Bát Xát – hương vị của đại ngàn Tây Bắc

Mô hình, điển hình tiên tiến

- Ngư dân Quảng Ngãi chủ động khắc phục lỗi thiết bị giám sát hành trình
- Chàng trai 9x khởi nghiệp thành công nhờ trồng cam hữu cơ
- Cô gái trẻ đưa mật ong Lai Châu vươn xa

Khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Hướng dẫn xử lý chuồng trại sau dịch tả lợn châu Phi
- Bệnh xi mủ, bọ xít muỗi gây hại trên cây mắc ca và kỹ thuật phòng, chống
- Phòng bệnh cho cá tra trong mùa mưa

Tin thị trường

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TẠI

Lễ mở vườn và kết nối cung cầu sản phẩm **Nhãn Ảnh vàng 205**



www.khuyennongvn.gov.vn

Quét để tải tài liệu

